Số: 368/TB-UBND
Thời gian ký: 2026-11-20T10:48:27+07:00

PHỤ LỤC 2.4
DANH SÁCH DỰ KIẾN HỘ THOÁT CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT
Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030

STT	HỌ VÀ TÊN CHỦ HỘ	GIỚI TÍNH	NGÀY, THÁNG, NĂM SINH	ĐỊA CHỈ	DÂN TỘC	SỐ KHẨU	GHI CHÚ
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
2	Nguyễn Văn Thanh Đẳng	1	7/9/1975	Thôn 1	Kinh	1	CN-N
3	Đặng Thị Diễm	2	1/1/1976	Thôn 1	Kinh	3	CN-N
4	Nguyễn Minh Phụng	1	29/4/1994	Thôn 1	Kinh	4	CN-N
5	Nguyễn Thị Đào	2	2/8/1973	Thôn 1	Kinh	4	TCN
6	Phạm Ngọc Đô	1	24/6/1980	Thôn 1	Kinh	6	TCN
7	Lữ Đức Hồng	1	20/8/1973	Thôn 1	Kinh	4	TCN
8	Nguyễn Thị Kiều	2	1/4/1963	Thôn 1	Kinh	6	TCN
9	Thái Thị Ánh Nguyệt	2	17/12/1982	Thôn 1	Kinh	4	TCN
10	Phạm Thị Thủy	2	12/12/1974	Thôn 2	Kinh	7	TCN
11	Võ Dương	1	1/1/1940	Thôn 2	Kinh	2	TCN
12	Ngô Quang Liễu	1	10/3/1973	Thôn 2	Kinh	4	TCN
13	Nguyễn Đức Thanh Tuấn	1	28/2/1993	Thôn 2	Kinh	4	TCN
14	Nguyễn Văn Trinh	1	10/8/1989	Thôn 2	Kinh	5	TCN
15	Trần Ngọc Trương	1	4/5/1943	Thôn 2	Kinh	7	TCN
16	Phạm Hoàng	1	3/9/1983	Thôn 2	Kinh	4	TCN
17	Đậu Đức Sỹ	1	20/12/1982	Thôn 3	Kinh	5	TCN
18	Thân Thị Tuyết	2	1/1/1968	Thôn 3	Kinh	4	TCN
19	Đặng Văn Khôi	1	19/10/1961	Thôn 3	Kinh	5	TCN
20	Trần Thị Tài	2	3/10/1953	Thôn 3	Kinh	2	TCN
21	Hồ Thế Anh	Nam	30/07/1990	Thôn 4	Kinh	5	TCN
22	Bùi Thị Thư	Nữ	20/08/1964	Thôn 4	Kinh	1	TCN
23	Vũ Thị Năm	Nữ	20/12/1956	Thôn 4	Kinh	1	TCN
24	Lê Văn Luận	Nam	06/10/1970	Thôn 4	Kinh	6	TCN
25	Nông Thị Hôn	Nữ	20/05/1947	Thôn 4	Tày	6	TCN
26	Triệu Tài Gíao	Nam	03/05/1983	Thôn 4	Dao	5	TCN
27	Lê Tấn Thủy	Nam	25/05/1989	Thôn 4	Kinh	5	TCN
28	Nguyễn Phú Tâm	Nam	16/08/1968	Thôn 4	Kinh	9	TCN
29	Lý Văn Tranh	Nam	19/02/1989	Thôn 4	Nùng	5	TCN
30	Đinh Văn Tĩnh	Nam	20/08/1974	Thôn 4	Kinh	6	CN-N
31	Nguyễn Thanh Dũng	Nam	01/01/1954	Thôn 4	Kinh	6	CN-N
32	Thái Phi Hùng	Nam	12/12/1955	Thôn 4	Kinh	7	CN-N
33	Nông Thị Trang	Nữ	29/11/2001	Thôn 4	Nùng	4	CN-N
34	Tô Thị Liên	Nữ	01/01/1967	Thôn 4	Kinh	2	CN-N
35	Hoàng Thị Sửu	Nữ	20/04/1950	Thôn 4	Tày	5	CN-N
36	Trần Công Đô	Nam	12/10/1988	Thôn 4	Kinh	4	CN-N

37	Hoàng Thị Huế	Nữ	19/09/1991	Thôn 4	Kinh	4	CN-N
38	Trần Đình Minh	Nam	20/11/1964	Thôn 4	Kinh	5	CN-N
39	Hoàng Dùn Lìn	Nam	10/03/1983	Thôn 4	Dao	11	CN-N
40	Lý Văn Đại	Nam	03/02/1989	Thôn 4	Nùng	5	CN-N
41	Hoàng Cao Hòa	Nam	30/04/1984	Thôn 4	Kinh	3	CN-N
42	Trương Hữu Lâm	Nam	01/01/1975	Thôn 4	Kinh	6	CN-N
43	Nông Thị Bích	Nữ	02/12/1980	Thôn 4	Nùng	3	CN-N
44	Lê Thị Hà	Nữ	07/01/1981	Thôn 4	Kinh	4	CN-N
45	Từ Minh Hiệu	Nam	12/12/1968	Thôn 4	Kinh	5	CN-N
46	Hà Văn Thiết	Nam	18/12/1981	Thôn 4	Tày	8	CN-N
47	Bùi Văn Son	Nam	21/07/1973	Thôn 4	Kinh	4	CN-N
48	Trương Thị Trường	Nữ	11/10/1967	Thôn 4	Văn kiều	4	CN-N
49	Hứa Ngọc Kỷ	1	16/7/1954	Thôn 5	Kinh	6	TCN
50	Nguyễn Mỹ Tầm	2	12/7/1994	Thôn 5	Kinh	5	TCN
51	Võ Thị Hồng	2	28/6/1986	Thôn 5	Kinh	6	TCN
52	Nguyễn Thị Đỏ	Nữ	13/02/1960	Thôn 6	Kinh	1	TCN
53	H Phít Siu	Nữ	01/01/1957	Thôn 6	Gia Rai	3	TCN
54	Trương Văn Sang	1	28/9/1994	Thôn 7	Kinh	4	TCN
55	Bùi Thị Bắc	2	12/6/1980	Thôn 7	Kinh	1	TCN
56	Nguyễn Thị Kiều Trang	2	1984	Thôn 7	Kinh	4	TCN
57	Nguyễn Thị Phương	2	11/10/1977	Thôn 7	Kinh	5	TCN
58	Nguyễn Văn Dũng	1	16/6/1980	Thôn 7	Kinh	4	TCN
59	Nguyễn Công Khánh	1	14/12/1984	Thôn 8	Kinh	4	TCN
60	Nguyễn Tấn Tài	1	7/7/1977	Thôn 8	kinh	3	TCN
61	Nguyễn Văn Út	1	01/01/1965	Thôn 9	Kinh	3	TCN
62	Trần hoàng Bình	1	26/3/1984	Thôn 9	Kinh	5	TCN
63	Nguyễn Thị Thanh	2	14/08/1977	Thôn9	Kinh	3	TCN
64	Hồ Thanh Thọ	1	14/11/1986	Thôn 9	Kinh	6	TCN
65	Nguyễn Văn Tín	1	06/09/1992	Thôn 9	Kinh	5	TCN
66	Nguyễn Hậu	1	28/07/1982	Thôn 9	Kinh	1	TCN
67	Phạm Văn Thìn	1	04/03/1976	Thôn 9	Kinh	5	TCN
68	Phạm Văn Hiền	1	03/11/1982	Thôn 10	Kinh	4	TCN
69	Trần Thuận	1	02/08/1970	Thôn 10	Kinh	3	TCN
70	Phan Nhiều	1	10/04/1972	Thôn 10	Kinh	2	TCN
71	Huỳnh Huấn	1	06/04/1974	Thôn 10	Kinh	5	TCN
72	Nguyễn Thị Thu	2	15/06/1976	Thôn 10	Kinh	1	TCN
73	Nguyễn Thanh Long	1	05/01/1984	Thôn 10	Kinh	3	TCN
74	Nguyễn Văn Long	1	06/06/1969	Thôn 10	Kinh	1	TCN
75	Đặng Văn Dũng	1	12/02/1967	Thôn 10	Kinh	2	TCN
76	Nguyễn Văn Công	1	10/10/1991	Thôn 11	Kinh	4	TCN
77	Nguyễn Chánh	1	05/06/1967	Thôn 11	Kinh	4	TCN
78	Phạm Bá Tương	1	01/01/1968	Thôn 11	Kinh	4	TCN
79	Cao Thị Hồng	2	10/10/1950	Thôn 11	Kinh	5	TCN
80	Tăng Văn Hóa	1	01/01/1970	Thôn 11	Kinh	4	TCN

81	Nguyễn Ngọc Dũng	1	20/10/1974	Thôn 11	Kinh	5	TCN
82	Tăng Văn Thành	1	12/12/1973	Thôn 11	Kinh	5	TCN
83	Mai Văn Hiệp	1	01/01/1973	Thôn 11	Kinh	4	TCN
84	Chu Vi Hản	1	10/02/1968	Thôn 12	Nùng	4	TCN
85	Lục Thị Xuân	2	17/04/1973	Thôn 12	Tày	2	TCN
86	Hứa Văn Cắm	1	03/03/1955	Thôn 12	Nùng	5	TCN
87	Lý Văn Đồng	1	30/12/1966	Thôn 12	Nùng	6	TCN
88	Triệu Văn Hưng	1	15/12/1995	Thôn 12	Dao	6	TCN
89	Cao Lê Tình	1	03/01/1988	Thôn 12	Tày	6	TCN
90	Triệu Văn Mã	1	27/02/1966	Thôn 12	Dao	3	TCN
91	Triệu Văn Sính (T)	1	15/07/1977	Thôn 12	Dao	6	TCN
92	Lý Văn Thân	Nam	05/08/1974	Thôn 13	Nùng	4	TCN
93	Cao Xuân Dân	Nam	15/07/1993	Thôn 13	Kinh	4	TCN
94	Cao Xuân Hùng	Nam	22/11/1995	Thôn 13	Kinh	4	TCN
95	Cao Xuân Ngọc	Nam	26/03/1986	Thôn 13	Kinh	5	TCN
96	Trần Xuân Kiên	Nam	27/03/1994	Thôn 13	Kinh	4	TCN
97	Hứa Văn Hiếu	Nam	19/03/1980	Thôn 13	Tày	3	TCN
98	Lương Văn Quân	Nam	03/10/1969	Thôn 13	Nùng	4	TCN
99	Nông Văn Điệp	Nam	10/01/1955	Thôn 13	Tày	6	TCN
100	Âu Thị Bướm	Nữ	08/05/1983	Thôn 13	Nùng	4	TCN
101	Nông Thị Loan	Nữ	09/11/1976	Thôn 13	Nùng	4	TCN
102	Hoàng Thị Ong	Nữ	27/09/1974	Thôn 13	Tày	3	TCN
103	Hà Thị Phân	Nữ	01/08/1960	Thôn 13	Tày	5	TCN
104	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	10/8/1971	Thôn 13	Kinh	5	TCN
105	Thạch Thị Khoay	Nữ	1959	Thôn 13	Nùng	1	TCN
106	Đinh Toàn	Nam	15/5/1988	Thôn 13	Kinh	3	TCN
107	Ngô Bảo Tâm	1	18/02/1971	Thôn Thắng Lợi	Kinh	5	TCN
108	Đồng Văn Quang	1	5/6/1956	Thôn Thắng Lợi	Kinh	8	TCN
109	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	10/04/1973	T. Đoàn Kết	Kinh	3	TCN
110	Lại Văn Tuất	Nam	06/05/1958	T. Đoàn Kết	Kinh	1	TCN
111	H Nhót Niê	2	25/9/1975	T. Đoàn Kết	Gia rai	1	TCN
112	Trương Thị Thương (Nguyễn Văn Thương *đã chết*)	2	10/2/1962	Thôn HB	Kinh	*7*	TCN
113	Phạm Văn Sơn	1	5/1/1975	Thôn HB	Kinh	*3*	TCN
114	H Phrơng Adrơng	Nữ	10/8/2001	BUÔN A	Gia rai	3	TN
115	H Bol Niê	Nữ	10/4/1975	BUÔN A	Gia rai	3	TN
116	H Ta Man Adrơng	Nữ	6/5/199	BUÔN A	Gia rai	4	TN
117	Y Yơl Rcăm	1	01/01/1981	Buôn B	Gia rai	4	TCN
118	Bùi Gia Toàn	1	16/10/1990	Buôn B	Kinh	4	TCN
119	hoàng Thị Doan	2	14/04/1955	Buôn B	Kinh	2	TCN
120	Phan Văn Đức	1	15/04/1989	Buôn B	Kinh	4	TCN
121	Y Xe Siu	1	01/01/1980	Buôn B	Gia rai	2	TCN
122	Y Đôn Lao	1	27/02/1990	Buôn B	Gia rai	4	TCN

123	Y SINH HRA	Nam	1/5/1993	Buôn C	Gia Rai	4	TCN
124	NGUYỄN VIẾT TUYỀN	Nam	28/5/1996	Buôn C	Kinh	4	TCN
125	Y LƯNG SIU	Nam	11/1/1995	Buôn C	Gia Rai	4	TCN
126	Y UY HRA	Nam	30/02/1992	Buôn C	Gia Rai	4	TCN
127	TRẦN THỊ THÚY	Nữ	3/7/1992	Buôn C	Tày	5	TCN
128	H RU RCĂM	Nữ	20/11/1998	Buôn C	Gia Rai	3	TCN
129	Y BÊL ÊBAN	Nam	1/1/1957	Buôn C	Gia Rai	5	TCN
130	Y LUK RCĂM	Nam	15/5/1983	Buôn C	Gia Rai	5	TCN
131	H SRIM HRA	Nữ	5/12/2000	Buôn C	Gia Rai	4	TCN
132	Y NHONG NIÊ	Nam	1/1/1985	Buôn C	Gia Rai	4	TCN
133	H LÊ SIU	Nữ	11/7/2005	Buôn C	Gia Rai	3	TCN
134	H HUỆ ÊBAN	Nữ	1/1/1989	Buôn C	Gia Rai	4	TCN
135	H HUYNH SIU	Nữ	1/1/1988	Buôn C	Gia Rai	5	TCN
136	H VOAN SIU	Nữ	2/9/1978	Buôn C	Gia Rai	3	TCN
137	Y' RƯM AROH	Nam	25/4/1996	Buôn C	Gia Rai	4	TCN